

Số 08 -CTrHĐ/TU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025
của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ,
chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (gọi tắt là Nghị quyết số 72-NQ/TW), Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đề ra Chương trình hành động, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là nền tảng quan trọng nhất cho hạnh phúc của mọi người, cho sự tồn vong của dân tộc và sự phát triển thịnh vượng, bền vững của đất nước. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân Thành phố là mục tiêu, là động lực, là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, giữ vị trí ưu tiên trong các chiến lược, chính sách phát triển; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị Thành phố, của toàn xã hội và mọi người dân. Đổi mới toàn diện với các giải pháp đột phá để hướng đến mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh.

2. Người dân là chủ thể trung tâm, được ưu tiên cao nhất trong xây dựng, thực hiện các chính sách tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, số năm sống khỏe để phát triển toàn diện; được tiếp cận đầy đủ, công bằng, bình đẳng các dịch vụ y tế, trong đó quan tâm đặc biệt đến trẻ em, người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội và bảo đảm bình đẳng giới. Đề cao ý thức phòng bệnh, lối sống lành mạnh, xây dựng văn hóa sức khỏe trong Nhân dân.

3. Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng, cân đối, đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân Thành phố; có chính sách ưu đãi, đãi ngộ đặc biệt trong suốt quá trình từ đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, phát huy năng lực, thể mạnh của đội ngũ cán bộ y tế.

4. Chuyển mạnh từ tư duy tập trung khám bệnh, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh, chú trọng bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời. Xác định đúng vị thế, vai trò của y tế dự phòng, y tế cơ sở, y học cổ truyền; tập trung xây dựng, hoàn thiện, nâng cao năng lực y tế dự phòng, hệ thống y tế cơ sở bảo đảm phòng bệnh từ sớm, từ xa, từ cơ sở, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Ưu tiên xây dựng, đầu tư đồng bộ

về nhân lực, cơ sở vật chất, thiết bị cho trạm y tế cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Nâng cao toàn diện chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phát triển y tế chuyên sâu và bảo đảm an ninh y tế.

5. Có chính sách, cơ chế đột phá trong huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong y tế. Cải cách mạnh mẽ tài chính y tế, bảo đảm hiệu quả, bền vững của chính sách bảo hiểm y tế; tiếp tục thực hiện chủ trương ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ y tế ở mức cơ bản, người sử dụng chi trả cho phần vượt mức.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên Thành phố từ 01-18 tuổi thêm tối thiểu 1,5 cm. Tuổi thọ trung bình đạt 77 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10% (so với năm 2026).

- Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

- 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ, đến năm 2027 có ít nhất 04 bác sĩ. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã lên trên 20%.

- Đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phấn đấu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

- Người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh trên 71 tuổi. Tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các quốc gia có cùng mức phát triển.

- Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đặc biệt quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, là trọng tâm của chính sách kinh tế - xã hội. Lồng ghép và ưu tiên bổ sung các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong Nhân dân. Nâng cao ý thức tự giác, thói quen, nếp sống, trách nhiệm của mỗi người dân và toàn xã hội trong việc chủ động rèn luyện, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng “Ngày sức khỏe toàn dân” là Ngày Sức khỏe thế giới 07/4 hằng năm.

- Xác định việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, không chỉ của ngành Y tế mà của cả hệ thống chính trị Thành phố. Tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền cụ thể. Kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch đầy đủ thông tin quá trình thực hiện. Quy định trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị, cơ sở y tế; phòng, chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong các chương trình, kế hoạch với trọng tâm là những nội dung ưu tiên làm ngay và triển khai thực hiện trong năm 2026. Thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả, công khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng để người dân và xã hội thấy được sự chuyển biến; bảo đảm người dân được thụ hưởng từ những kết quả thực tế trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết.

- Chủ động phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tạo môi trường sống khỏe mạnh. Giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm có hại cho sức khỏe, nhất là thuốc lá, rượu, bia, các chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người. Chú trọng chăm sóc sức khỏe tâm thần, tạo môi trường sống, làm việc, học tập cân bằng, giảm căng thẳng, áp lực.

- Chú trọng công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao công cộng, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức

khỏe Nhân dân. Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình. Xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, chiến lược mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao trí lực, thể lực, tầm vóc, tuổi thọ người dân Thành phố: Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng, Chương trình chăm sóc sức khỏe học đường. Dinh dưỡng trong phòng bệnh phải được chú trọng thực hiện trong suốt vòng đời, theo từng lứa tuổi, giai đoạn phát triển, tình trạng sức khỏe, bảo đảm cân đối về khẩu phần, thành phần dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn phù hợp với thể trạng, văn hóa và điều kiện kinh tế của người Việt Nam.

- Tăng cường truyền thông, tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, đặc biệt là đối với trẻ em, thanh niên, người cao tuổi. Đẩy mạnh giáo dục thể chất trong nhà trường; đưa nội dung giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng vào chương trình giáo dục ở các cấp học phù hợp. Có chính sách nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, gia tăng tỷ lệ sinh để đạt được mức sinh thay thế bền vững.

- Chủ động trong phối hợp giữa trường học và trạm y tế cấp xã để triển khai hiệu quả và chuẩn hóa các hoạt động chăm sóc sức khỏe, tâm lý học đường, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền triệt để. Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí...

2. Kịp thời hoàn thiện các chính sách y tế; tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền

- Rà soát, kiến nghị, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về y tế, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn 2026 - 2030, góp phần tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ trách nhiệm. Sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm liên kết, hỗ trợ kịp thời giữa các cấp chuyên môn của hệ thống y tế. Triển khai các chính sách mới về dân số, phòng bệnh, an toàn thực phẩm, thiết bị y tế, Y học cổ truyền,... để kịp thời tháo gỡ những

khó khăn, vướng mắc, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035. Xây dựng và triển khai Đề án thích ứng già hóa dân số; xây chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện gắn liền với chính sách bảo hiểm y tế và tăng trưởng dân số bền vững.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng theo hướng hiện đại, đủ năng lực giám sát, cảnh báo sớm, không chế kịp thời dịch bệnh và chủ động tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng cả về phạm vi và đối tượng tiêm chủng; bổ sung thêm một số loại vắc - xin theo đặc điểm dịch tễ và nhu cầu bảo vệ sức khỏe của từng nhóm đối tượng nguy cơ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe theo vòng đời. Khuyến khích người dân chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, khám sàng lọc trước sinh, sơ sinh, khám sàng lọc một số loại bệnh tật phổ biến, nguy hiểm phù hợp với từng lứa tuổi, nhóm đối tượng. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng môi trường sống, học tập, làm việc, chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế, chất lượng dịch vụ y tế.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của y tế cơ sở. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội cho người dân ở phường, xã, giúp khắc phục tình trạng quá tải ở tuyến trên. Cùng cố, nâng cao năng lực đồng bộ cho trạm y tế cấp xã về nhân lực, bảo đảm cơ cấu, đủ số lượng bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ; duy trì đội ngũ cộng tác viên sức khỏe cộng đồng, cộng tác viên dân số theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở vật chất, thuốc, thiết bị y tế cơ bản. Trong giai đoạn 2026 - 2030, mỗi năm luân chuyển, điều động ít nhất 1.000 bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã; bổ sung bác sĩ cơ hữu tại trạm y tế cấp xã, đến năm 2030 có đủ bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ. Mỗi trạm y tế cấp xã được đầu tư đủ thiết bị y tế cơ bản theo quy định. Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình, tăng cường kết nối, hỗ trợ giữa các cấp chuyên môn kỹ thuật trong hệ thống y tế, trong đó tập trung hỗ trợ cho trạm y tế cấp xã. Ưu tiên bố trí quỹ đất và nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng, nâng cấp trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

- Phát triển y tế chuyên sâu đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế. Thúc đẩy liên kết giữa bệnh viện, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nhằm phát triển y học công nghệ cao, chuyên sâu. Hình thành trung tâm y tế chuyên sâu chất lượng cao ngang tầm khu vực, quốc tế, hướng tới mục tiêu là Trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN, góp phần giảm tình trạng người dân ra nước ngoài chữa bệnh. Nghiên

cứu mô hình đơn vị sự nghiệp theo từng lĩnh vực chuyên môn (dinh dưỡng, môi trường...) trực thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố (HCDC) nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Thành phố phát triển 01 bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa; phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; tiếp tục hoàn thiện hệ thống dịch vụ phục hồi chức năng, kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng hải đảo. Chuyên nghiệp hóa hệ thống cấp cứu ngoại viện; kết hợp hiệu quả giữa các lực lượng y tế, công an, quân đội và các ngành liên quan, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ cấp cứu nhanh chóng, kịp thời ngay tại hiện trường.

- Đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh, phát triển du lịch y tế. Thúc đẩy phổ biến kiến thức, kỹ thuật y học cổ truyền đến cộng đồng. Tăng cường quản lý Nhà nước, nâng cao năng lực của hệ thống y học cổ truyền. Có cơ chế để phát huy tiềm năng dược liệu, đẩy mạnh quy hoạch, phát triển vùng trồng dược liệu đạt chuẩn. Bảo tồn tri thức truyền thống và phát huy giá trị đa dụng của dược liệu, các bài thuốc, phương pháp truyền thống. Tập trung nâng cao chất lượng y học cổ truyền, nhất là thuốc cổ truyền, dược liệu đạt mức tương đương của các nước có nền y học cổ truyền phát triển.

- Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng môi trường sống, học tập, làm việc, chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế, chất lượng dịch vụ y tế. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống y tế phù hợp với quy mô Thành phố sau hợp nhất. Triển khai thêm các cơ sở 2, 3,... của các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa của Thành phố tại các khu vực Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập) góp phần giảm tải cho các bệnh viện khu vực trung tâm. Đồng thời, xác định các bệnh viện cửa ngõ của Thành phố để đầu tư phát triển, giúp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh không chỉ cho người dân Thành phố mà còn người dân ở các địa phương lân cận.

- Thúc đẩy công nghiệp dược, sinh phẩm, thiết bị y tế, vắc - xin. Hình thành các cụm liên kết R&D, sản xuất, logistics dược gắn với hệ sinh thái y tế Thành phố. Thúc đẩy liên kết “Nhà nước - Trường - Bệnh viện - Doanh nghiệp” trong đào tạo, thực hành, R&D.

- Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế và trao đổi, phát huy thế mạnh, tiềm năng của y tế Thành phố.

3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Lương y phải như từ mẫu"*. Đội ngũ thầy thuốc và nhân viên y tế phải phấn đấu sâu y lý, giỏi y thuật, giàu y đức, tận tụy với nghề nghiệp, xứng đáng với sự tin cậy và tôn vinh của xã hội. Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế. Đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe; thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh. Cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm an toàn, giảm áp lực cho nhân viên y tế. Đổi mới cách thức quản lý cung ứng dịch vụ y tế theo chất lượng đầu ra, đáp ứng sự hài lòng của cả người bệnh và nhân viên y tế.

- Tuyên truyền, phát động phong trào thi đua sâu rộng, xây dựng, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến về y đức; nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lao động, kiên quyết chấn chỉnh và khắc phục những biểu hiện tiêu cực tại các cơ sở y tế, xử lý nghiêm khắc, kịp thời các hành vi xâm hại nhân viên y tế. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong lĩnh vực y tế.

- Thực hiện chính sách ưu đãi tương xứng với quan điểm nghề y là nghề đặc biệt, phải được đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, dược sĩ được xếp lương từ bậc 2 của chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng. Thực hiện chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhân viên y tế trực tiếp làm chuyên môn tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng; nâng mức ưu đãi nghề lên mức tối thiểu 70% cho người thường xuyên và trực tiếp làm chuyên môn y tế tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng, 100% cho người thường xuyên và trực tiếp làm chuyên môn y tế tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng ở vùng xã đảo, đặc khu Côn Đảo, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù khác phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội.

- Sắp xếp các cơ sở đào tạo thuộc khối Ngành sức khỏe để quy hoạch, tái cấu trúc cho phù hợp với địa bàn Thành phố sau hợp nhất. Tập trung phát triển các trường đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn Thành phố đạt chất lượng cao ngang tầm khu vực; tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, đảm bảo tinh gọn và nâng cao hiệu quả quản trị theo đúng tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Đào tạo nguồn nhân lực y tế theo cơ chế đặt hàng đối với các lĩnh vực còn thiếu hụt như: bác sĩ gia đình, tâm lý lâm sàng, lão khoa, điều dưỡng, chuyên viên cấp cứu ngoài bệnh viện, nhân viên chăm sóc người bệnh, chăm sóc người cao tuổi... Xây dựng chính sách đặc thù phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao,

trong đó chú trọng đẩy mạnh loại hình đào tạo bác sĩ nội trú và đào tạo nguồn nhân lực quản lý của ngành y tế.

- Duy trì và phát triển đội ngũ cộng tác viên sức khỏe cộng đồng, cộng tác viên dân số; bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng lực chuyên môn; đầu tư và cung cấp trang thiết bị phù hợp để phục vụ công tác chuyên môn. Phát huy vai trò của các Hội chuyên ngành trong lĩnh vực y tế trong công tác đào tạo, cập nhật kiến thức, bồi dưỡng chuyên môn, nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế và trao đổi, phát huy các thế mạnh, tiềm năng của y tế Thành phố. Ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài, đội ngũ trí thức, chuyên gia có chất lượng cao trong lĩnh vực y tế từ nước ngoài vào Thành phố đầu tư và làm việc. Đưa sinh viên giỏi, cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu ở các nước có nền y tế phát triển trên thế giới.

4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế

- Bố trí ngân sách Nhà nước bảo đảm các nhiệm vụ chi đáp ứng yêu cầu cơ bản, thiết yếu của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cho người thuộc đối tượng chính sách xã hội, một số đối tượng đặc thù và ở vùng xã đảo, đặc khu Côn Đảo, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù.

- Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách Nhà nước hằng năm cho chăm sóc sức khỏe Nhân dân phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ; ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Có cơ chế tài chính phù hợp để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công.

- Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp để duy trì và phát triển hoạt động cấp cứu ngoài bệnh viện.

- Triển khai Đề án từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

Từ năm 2026, từng bước thực hiện tăng tỷ lệ, mức thanh toán, chi cho phòng bệnh, chuẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên theo lộ trình từ Quỹ Bảo hiểm y tế để giảm gánh nặng tài chính cho người bệnh, phù hợp với việc tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật từ năm 2027. Ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, quản lý bệnh mạn tính, khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc theo yêu cầu chuyên môn tại cấp khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, cơ bản theo lộ trình phù hợp.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh. Thí điểm, đa dạng hóa các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế bổ sung theo nhu cầu của người dân, liên kết giữa bảo hiểm y tế với bảo hiểm sức khỏe do các doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp. Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe.

- Chủ động lực lượng, xây dựng cơ chế phối hợp, điều phối nhân lực y tế, bảo đảm vắc-xin, dự trữ thuốc, vật tư, thiết bị y tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, sự kiện y tế khẩn cấp, bảo đảm an ninh y tế.

5. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe

- Xây dựng và triển khai đạt kết quả kế hoạch thực hiện Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030 của Chính phủ.

- Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện. Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ. Vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Triển khai các sáng kiến nâng cao kiến thức sức khỏe kỹ thuật số. Tăng cường kiểm tra phòng, chống thông tin sai lệch, bảo đảm người dân có kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe cần thiết. Xây dựng cơ chế chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu hiệu quả, bảo đảm an ninh, an toàn. Có cơ chế hỗ trợ thu hút hiệu quả nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Ưu tiên đầu tư để triển khai thực hiện các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực y tế nhằm tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong việc cung cấp, sử dụng các dịch vụ y tế. Hình thành các trung tâm nghiên cứu liên ngành và chuyên sâu trong nghiên cứu khoa học, kết hợp viện - trường, nâng cao năng lực các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kỹ thuật cao, phòng thí nghiệm trọng điểm và các cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế, nhất là công nghệ nano, công nghệ

gen, y học tái tạo, y học hạt nhân... Trước mắt, ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tại các đơn vị để triển khai bệnh án điện tử, sổ sức khỏe điện tử, đơn thuốc điện tử, liên thông dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong khám, chữa bệnh nhằm phục vụ quản lý, điều hành của ngành Y tế và cung cấp các tiện ích, theo dõi sức khỏe của người dân theo vòng đời.

- Hoàn thiện kho dữ liệu y tế dùng chung toàn ngành Y tế, tiến tới xây dựng hệ thống điều hành y tế thông minh. Tạo lập và chuẩn hóa dữ liệu sức khỏe người dân Thành phố, đồng thời chuẩn hóa liên thông với hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp VNeID và app Công dân Thành phố tiến tới đáp ứng kế hoạch chăm sóc sức khỏe toàn diện người dân Thành phố.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ quỹ phát triển khoa học công nghệ cho lĩnh vực y tế, trong đó tập trung cho nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học, phát triển công nghiệp dược, sản xuất thuốc mới, thuốc ứng dụng công nghệ cao, thuốc dược liệu tiêu chuẩn hóa, dạng bào chế hiện đại, vắc - xin, sinh phẩm phòng và điều trị bệnh, thiết bị y tế để phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

- Tăng cường công tác phối hợp trong nghiên cứu khoa học, kết hợp viện trường, nâng cao năng lực các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kỹ thuật cao, phòng thí nghiệm trọng điểm và các cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế. Ưu tiên nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học, y học cá thể, giám sát, cảnh báo sớm dịch bệnh; tăng cường hợp tác với các quốc gia có trình độ khoa học công nghệ y tế phát triển trên thế giới.

- Phát triển công nghiệp dược, thiết bị y tế, nâng cao năng lực tự chủ về thuốc, vắc - xin, sinh phẩm, nguyên liệu làm thuốc và thiết bị y tế của Thành phố. Hình thành khu công nghiệp chuyên ngành y - dược vào năm 2030.

6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; nhất là đầu tư, phát triển cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, dịch vụ phòng bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực y tế, sản xuất thuốc, vắc - xin, thiết bị y tế, kiểm định, kiểm chuẩn. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định pháp luật.

- Đặc biệt, khuyến khích phát triển các bệnh viện tư nhân có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu ngang tầm các quốc gia phát triển; các cơ sở chăm sóc sức khỏe ở vùng biển đảo; cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; tham

gia công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế... Xây dựng cơ chế đột phá để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội cho các chương trình nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc người dân Thành phố.

- Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe. Không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở y tế trong nước. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động và Nhân dân Thành phố và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nội dung Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng bộ Thành phố, nghị quyết đại hội của từng đảng bộ, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Hằng năm, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình hành động ở các tổ chức đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị của Thành phố; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chương trình vào mỗi năm.

2. Đảng ủy Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa nội dung của Chương trình hành động này thông qua việc phê duyệt bố trí nguồn lực, bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện Chương trình hành động. Tăng cường giám sát việc thực hiện xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động này.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy; chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng, cấp ủy trực thuộc Thành ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện Chương trình hành động.

4. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố lãnh đạo xây dựng kế hoạch hướng dẫn, vận động, huy động Nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và

Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách về các giải pháp đột phá trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy có kế hoạch hướng dẫn việc học tập, quán triệt Chương trình hành động; chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Sở Y tế chỉ đạo các cơ quan báo chí Thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, liên tục, bài bản nội dung của Nghị quyết số 72-NQ/TW và nội dung, kết quả thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy; chú trọng phổ biến lối sống có lợi cho sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong Nhân dân, thông tin kịp thời, đầy đủ chủ trương, quyết sách đúng đắn của Đảng, tạo niềm tin, sự đồng tình ủng hộ trong toàn xã hội.

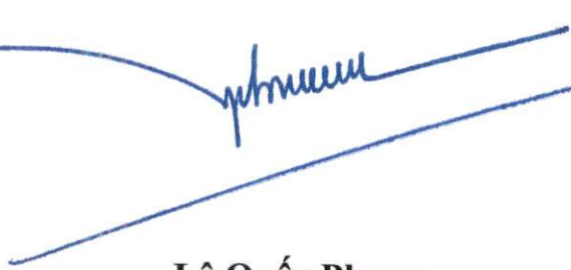
6. Đảng ủy Quân sự Thành phố, Đảng ủy Công an Thành phố phối hợp với Đảng ủy Sở Y tế xây dựng chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe đối với cán bộ, chiến sĩ, Nhân dân và đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

7. Ủy ban kiểm tra Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Đảng ủy Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố,
- Đảng ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố,
- Đảng ủy cấp trên cơ sở thuộc Thành ủy,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu,
- Các sở, ban, ngành Thành phố,
- Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Văn phòng Thành ủy: Lãnh đạo, PTH/Hag,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**


Lê Quốc Phong